TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HSST
Ngày 22 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thúy Vân
2. Ông Dương Xuân Chính

Thư ký phiên toà: Bà Cao Hải Lanh – Thư ký Toà án khu vực 7 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Vàng A P, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 03 tháng 9 năm 1962 tại xã Y, tỉnh Lào Cai. ĐKHKTT: thôn B, xã A , tỉnh Lào Cai; Số CCCD 0100620019xx, Cấp ngày: 05/01/2023, Nơi cấp: Cục C06 - BCA; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A P và bà Giàng T. Bị cáo chung sống như vợ chồng với Thào Thị Dính (đã chết) có 05 người con chung, con lớn nhất sinh năm 1984 con nhỏ 2004. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân Thân: Bị cáo đang trong diện cai nghiện ma túy bằng thuốc thay thế methadone tại phòng khám đa khoa khu vực Trịnh Tường.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/3/2026. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Lào Cai "Có mặt tại phiên tòa".

Vàng Thị D, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; sinh ngày 05 tháng 3 năm 196x tại xã Y, tỉnh Lào Cai. ĐKHKTT: thôn Nà Lặc, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai; Số CCCD 0101650050xx, Cấp ngày: 01/02/2022, Nơi cấp: Cục C06 - BCA; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A P và bà Giàng T. Bị cáo có chồng là Thào A S, bị cáo có 05 người con lớn nhất sinh năm 1994 con nhỏ 2009. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân Thân: Bị cáo đang trong diện cai nghiện ma túy bằng thuốc thay thế methadone tại phòng khám đa khoa khu vực xã T.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/3/2026. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Lào Cai "Có mặt tại phiên tòa".

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A P và bị cáo Vàng Thị D là Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - sinh năm 1983 Là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

1. Anh Tẩn Láo T – Sinh năm 1997

Địa chỉ: thôn Y xã A, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt)

2. Phan Văn T– sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn Y xã A, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 19/3/2026, Công an xã A Mú Sung, tỉnh Lào Cai Tiến hành xét nghiệm nhanh đối với Vàng A P cho kết quả dương tính với Morphine. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã thu mẫu nước tiểu của Vàng A P, tiến hành niêm phong theo quy định. Vàng A P khai nhận ngày 16/3/2026 đã cùng em gái là Vàng Thị D sử dụng trái phép chất ma tuý tại khu vực thôn Bản Lầu, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ lời khai của Vàng A P, Công an xã A Mú Sung triệu tập Vàng Thị D đến làm việc, Vàng Thị D thừa nhận ngày 16/3/2026 đã cùng anh trai là Vàng A P sử dụng trái phép chất ma tuý bằng hình thức hít tại khu vực thôn Bản Lầu, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét nghiệm nhanh đối với Vàng Thị D cho kết quả dương tính với Morphine. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã thu mẫu nước tiểu của Vàng Thị D, tiến hành niêm phong theo quy định. Ngày 20/3/2026 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai ra Quyết định số: C594 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma tuý đối với 02 (Hai) mẫu nước tiểu thu giữ của Vàng A P và Vàng Thị D. Tại kết luận giám định số 1509/KL-KTHS ngày 21/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu của Vàng A P và Vàng Thị D thu ngày 19/6/2026 gửi đến giám định tìm thấy chất ma tuý, loại Morphine, Methadone.

Mẫu nước tiểu thu giữ của Vàng A P, Vàng Thị D đã sử dụng hết trong quá trình giám định, không hoàn lại Cơ quan trưng cầu.

Vàng A P và Vàng Thị D là hai anh em ruột, đang cùng điều trị cai nghiện ma tuý dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Phòng khám đa khoa khu vực Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai theo Quyết định số: 442/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã A Mú Sung, tỉnh Lào Cai và Quyết định số: 905/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Uỷ ban nhân dân xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai

Quá trình điều tra, các bị cáo Vàng A P, Vàng Thị D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, cụ thể: Sáng ngày 16/3/2026, Sau khi đến uống Methadone tại Phòng khám Đa khoa khu vực Trịnh Tường xong,Vàng A P đến nhà Vàng Thị D chơi và giúp xây bếp lò. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Vàng A P xin Vàng Thị D 100.000 (Một trăm nghìn) đồng để đi mua ma tuý sử dụng cho bản thân,

Vàng Thị D nói với Vàng A P cũng muốn sử dụng ma tuý. Sau đó Vàng A P, Vàng Thị D cùng đi bộ đến nhà Hầu Thị Cở để hỏi mua ma tuý. Khi đến gần nhà Hầu Thị Cở, Vàng Thị D đưa cho Vàng A P 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 100.000 (Một trăm nghìn) đồng, Vàng A P đi vào nhà Hầu Thị Cở để mua ma tuý, Vàng Thị D đứng ở ngoài đợi. Vàng A P cầm tiền mua được 01 (Một) gói ma tuý gói bằng nilon màu trắng giá 100.000 (Một trăm nghìn) đồng. Sau khi mua được ma túy Vàng A P và Vàng Thị D cả hai đi vào trong rừng vầu cạnh đường để sử dụng, Vàng A P nhặt 01 (Một) mảnh giấy bạc, cho ma tuý vừa mua được dùng bật lửa đốt và sử dụng sau đó đưa cho Vàng Thị D sử dụng bằng hình thức hít. Sử dụng xong gói ma tuý Vàng A P và Vàng Thị D đã vứt lại mảnh giấy bạc, chiếc bật lửa, mảnh ni lon màu trắng dùng gói ma túy rồi đi về. Đến ngày 19/3/2026 hành vi của Vàng A P và Vàng Thị D bị phát hiện.

Quá trình điều tra Hầu Thị Cở không thừa nhận bán ma túy cho Vàng A P, ngoài lời khai của Vàng A P ra không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh. Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành đối chất nhưng Hầu thị Cở không thừa nhận. Ngoài ra Hầu Thị Cở khai nhận do bị đau bụng nên ngày 22/3/2026 có mua 01 (một) gói Heroine của một người đàn ông không quen biết giá 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng và đã sử dụng hết. Tiến hành tets nhanh đối với Hầu Thị Cở cho kết quả dương tính với Heroine. Hầu Thị Cở không tham gia điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone, chưa đăng ký cai nghiện tự nguyện, chưa bị áp dụng cai nghiện bắt buộc và chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy chưa đủ cơ sở để xử lý bị cáo Hầu Thị Cở theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 18/CT- VKSLCI - KV ngày 01/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai truy tố các bị cáo Vàng A P, Vàng Thị D về tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vàng A P, Vàng Thị D phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Vàng A P với mức án từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Xử phạt bị cáo Vàng Thị D với mức án từ 02(Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Về án phí: Bị cáo Vàng A P thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận số: 176/GCN- HN- HCN ngày 14/1/2026 của Uỷ ban nhân dân xã A Mú Sung và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vàng Thị D là người dân tộc thiểu số cư trú, sinh sống ở vùng Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Lào Cai và có xác nhận của ban dân tộc xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai và bị cáo có đơn xin miễn án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Vàng A P, Vàng Thị D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa trình bày lời bào chữa đối với bị cáo Vàng A P, Vàng Thị D. Căn cứ và tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, hạn chế về nhận thức, hiểu biết xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A P với mức án 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Xử phạt bị cáo Vàng Thị D với mức án 02 (Hai) năm tù.

Về án phí: Bị cáo Vàng A P thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận số: 176/GCN-HN- HCN ngày 14/1/2026 của Uỷ ban nhân dân xã A Mú Sung và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vàng Thị D là người dân tộc thiểu số cư trú, sinh sống ở vùng Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Lào Cai và có xác nhận của ban dân tộc xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai và bị cáo có đơn xin miễn án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Vàng A P, Vàng Thị D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến và kết luận giám định. Bị cáo Vàng A P và Vàng Thị D là hai anh em ruột, đang cùng điều trị cai nghiện ma tuý dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Phòng khám đa khoa khu vực Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai theo Quyết định số: 442/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã A Mú Sung, tỉnh Lào Cai và Quyết định số: 905/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Uỷ ban nhân dân xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai. Sáng ngày 16/3/2026, Sau khi đến uống Methadone tại Phòng khám Đa khoa khu vực Trịnh Tường xong,Vàng A P đến nhà Vàng Thị D chơi và giúp xây bếp lò. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Vàng A P xin Vàng Thị D 100.000 (Một trăm nghìn) đồng để đi mua ma tuý sử dụng cho bản thân, Vàng Thị D nói với Vàng A P cũng muốn sử dụng ma tuý. Sau đó Vàng A P, Vàng Thị D cùng đi bộ đến nhà Hầu Thị Cở, khi đến gần nhà Hầu Thị Cở, Vàng Thị D đưa cho Vàng A P 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 100.000 (Một trăm nghìn) đồng, Vàng A P đi vào nhà Hầu Thị Cở để mua ma tuý, Vàng Thị D đứng ở ngoài đợi. Vàng A P cầm tiền mua được 01 (Một) gói ma tuý gói bằng nilon màu trắng giá 100.000 (Một trăm nghìn) đồng. Sau khi mua được ma túy Vàng A P và Vàng Thị D cả hai đi vào trong rừng vầu cạnh đường để sử dụng,

Vàng A P nhặt 01 (Một) mảnh giấy bạc, cho ma tuý vừa mua được dùng bật lửa đốt và sử dụng sau đó đưa cho Vàng Thị D sử dụng bằng hình thức hít. Sử dụng xong gói ma tuý Vàng A P và Vàng Thị D đã vứt lại mảnh giấy bạc, chiếc bật lửa, mảnh ni lon màu trắng dùng gói ma túy rồi đi về. Đến ngày 19/3/2026 hành vi của Vàng A P và Vàng Thị D bị phát hiện. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vàng A P, Vàng Thị D phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai với tội danh trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo biết việc sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng ngày 16/3/2026 các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, trong vụ án này bị cáo Vàng A P là người khởi xướng việc đi mua ma túy để sử dụng và trực tiếp vào mua ma túy, đồng thời trực tiếp là người chuẩn bị công cụ như bật lửa, nhặt giấy bạc. Do đó bị cáo Vàng A P phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Vàng Thị D là người giữ vai trò đồng phạm là người thực hành đưa tiền cho bị cáo Vàng A P, đi cùng Vàng A P và cùng sử dụng ma túy. Do đó bị cáo Vàng Thị D phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hầu Thị Cở ngày 22/3/2026, xét thấy không cấu thành tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025, Công an xã A Mú Sung đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vàng A P, Vàng Thị D không bị áp dụng tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sửa chữa sai lầm và trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[5] Về án phí: Bị cáo Vàng A P thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận số: 176/GCN- HN- HCN ngày 14/1/2026 của Uỷ ban nhân dân xã A Mú Sung và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vàng Thị D là người dân tộc thiểu số cư trú, sinh sống ở vùng Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Lào Cai và có xác nhận của ban dân tộc xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai và bị cáo có đơn xin miễn án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Vì vậy bị cáo Vàng A P, Vàng Thị D được miễn án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A P 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/3/2026.

Xử phạt bị cáo Vàng Thị D 02 (Hai) năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/3/2026.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Vàng A P, Vàng Thị D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKS khu vực 7- Lào Cai ;
- CQCSĐTCATỉnh LC;
- Bị cáo (2);
- Người bào chữa;
- Phòng PV 06 – CAT;
- Trại tạm giam số 1 – CAT;
- Phòng THADSKV 7- LC;
- Lưu HS, TQĐ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Thanh Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Xuân Chính **Nguyễn Thị Thúy Vân** **Đỗ Thị Thanh Hương**